TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 4 - 2018
"V/v tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Sơn Hùng
Ông Mai Minh Chánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 259/2017/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Bình Q, xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

- *Bị đơn*: Anh Tăng Thành L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 04, ấp Bình Q, xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ 04, ấp Bình Q, xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim C trình bày: Chị và anh Lễ do mai mối và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, cha mẹ hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân gần 02 năm. Nay tình cảm không còn, không thể chung sống, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Chi xin ly hôn với anh Lễ.

Con chung: Không có.

Tài sản chung: Vàng cưới 20 chỉ vàng 24kra, trong đó mẹ chồng là Nguyễn Thị T đang quản lý 19 chỉ, chị Chi đang quản lý 01 chỉ, yêu cầu bà T trả lại 19 chỉ vàng 24 kra và yêu cầu chia theo pháp luật tài sản chung là 20 chỉ vàng 24 kra. Tại đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung ngày 03/3/2018, chị Chi xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung 20 chỉ vàng 24 kra, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Chị Chi xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Tăng Thành L trình bày: Thống nhất với phần trình bày của chị Chi về quá trình chung sống, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn kéo dài, đã ly thân hơn 01 năm, tình cảm vợ chồng không còn, anh Lễ cũng đồng ý ly hôn. Con chung: Không có. Tài sản chung: Thống nhất vợ chồng có 20 chỉ vàng cưới, sau khi vợ chồng ly thân bà T (mẹ anh Lễ) đã đưa lại cho anh, hiện anh Lễ đang quản lý. Đồng thời, vợ chồng còn có tài sản chung là 10 chỉ vàng 24 kra mẹ vợ cho trong ngày cưới, hiện chị Chi đang quản lý. Tuy nhiên, chị Chi đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung, do đó anh Lễ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

Nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà là mẹ ruột của Lễ, bà có giữ số vàng cưới 19 chỉ vàng 24 kra của Chi và Lễ, sau khi Chi và Lễ ly thân thì bà đã trả lại vàng cho Lễ giữ. Nay bà T không có ý kiến, tài sản chung của Chi và Lễ bà đã giao trả lại để cho vợ chồng tự giải quyết nên bà không còn trách nhiệm gì đối với tài sản chung của Chi và Lễ.

Tại phiên tòa, anh Lễ đồng ý ly hôn. Con chung: Không có. Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết. Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lễ thường trú tại ấp Bình Q, xã Bình T, huyện CP, tỉnh An Giang. Chị Chi khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Chi và anh Lễ chung sống chung sống năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Xét thấy, chị Chi và anh Lễ chung sống với nhau như vợ chồng và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Đồng thời, tại phiên tòa anh Lễ cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim C với anh Tăng Thành L.

- Về con chung: Thống nhất không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Chi có yêu cầu chia tải sản chung là 20 chỉ vàng 24 kra, hiện do bà T (mẹ chồng) đang quản lý, yêu cầu bà T trả lại và chia theo pháp luật. Nhưng sau đó ngày 03/3/2018, chị Chi có đơn yêu cầu rút lại yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu bà T trả lại vàng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật, nên căn cứ Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đới với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trong quá trình

giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, thống nhất tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Chi phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn có đơn rút yêu cầu đối với yêu cầu chia tài sản chung nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự trả lại tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung cho chị Chi.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 218; Điều 27; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Chi đối với anh Lễ về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim C với anh Tăng Thành L.

2. Về con chung: Thống nhất không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016991 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim C được nhận lại số tiền 1.700.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016992 ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Mỹ